

Bản án số: 199/2024/HS-ST

Ngày: 08 - 8 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xét xử án hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Hồ Minh T; giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Tổ MB, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Võ Đ (đã chết); họ tên mẹ: Hồ Thị Ngọc Tu; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Văn Thị Bé Th, có 02 người con cùng sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 28/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 34/2005/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2006, theo Công văn số 1469/CV-TGSC ngày 08/5/2024 của Trại giam Sông Cái (cục C10). Đóng án phí ngày 09/5/2006.

Ngày 10/01/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm theo Quyết định số 173/QĐ thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 14/01/2010.

Ngày 13/12/2010, bị Công an Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 10/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 61/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2012, theo Công văn số 4934/TGTĐ (Đ3) ngày 15/5/2024 của Trại giam Thủ Đức. Đóng án phí ngày 17/09/2012. Đối với phần bồi thường số tiền 2.190.000 đồng do các bên đương sự không liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai để làm đơn yêu cầu thi hành án nên không có hồ sơ thi hành án, theo Biên bản xác minh án phí ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 08/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 36/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2015, theo Công văn số 1469/CV-TGSC ngày 08/5/2024 của Trại giam Sông Cái (cục C10). Đóng án phí ngày 13/11/2013.

Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 18/2016/HSSTP ngày 29/4/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2018, theo Công văn số 664/TGHK-GD ngày 24/4/2024 của Trại giam Huy Khiêm (Cục C10). Đóng án phí ngày 26/8/2016.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã từ ngày 18/3/2024 (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại Dịch vụ NY.

Địa chỉ: Số B đường số T Cư xá C, Phường HS, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn N - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 1/2 LTB, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Văn Thị Bé Th, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số thuộc tổ C, ấp MA, xã VLA, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lâm Sư T, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 4/7 ĐG, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Phạm Anh T1 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TH, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hồ Minh T và bà Văn Thị Bé Th cùng thuê nhà tại địa chỉ A6/44H ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và sống với nhau như vợ chồng.

Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp xăng, dầu của các máy cơ giới nặng ở các công trường, kho bãi không có người trông giữ để bán lấy tiền. Vào khoảng 03 giờ ngày 02/4/2023, T kêu bà Th dậy đi công chuyện cùng với mình, Th đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 63V6-1109 chở Th đi đến vựa ve chai (không nhớ địa chỉ) thì T dừng lại, một mình đi bộ vào trong, tìm được 04 can nhựa loại 30 lít bỏ vào bịch nylon mang ra xe mô tô buộc vào phía sau xe. Lúc này, Th hỏi T “Cái gì vậy?” thì T trả lời là “Cái can!” rồi T tiếp tục tìm nhặt được 01 đoạn ống nước ở gần đó mang theo. T điều khiển xe mô tô chở Th đến bãi cát địa chỉ A13/10 ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Thương mại Dịch vụ NY (gọi tắt là Công ty NY). Tại đây, T xuống xe mang theo 04 can nhựa, đoạn ống nước cùng với 01 túi đồ sửa xe gồm 01 dao rọc giấy, 01 kèm kép, 01 khóa số 8 rồi kêu Th: “Về nhà ngủ với con đi! Khi nào anh điện thì tới đón” nên Th điều khiển xe mô tô về nhà.

Lúc này, T đi vào trong bãi cát thì phát hiện 01 xe cần mức cát nên đến vị trí cửa thùng dầu, mở ra và hút toàn bộ dầu vào 04 can nhựa đem theo. Khi hút đến can thứ 4 thì do chưa đầy can nhưng đã hết dầu trong máy nên T tiếp tục sang thùng dầu của 01 xe cần mức cát gần đó hút đầy can thứ 4. T gom 04 can đã đựng đầy dầu lại 01 vị trí rồi gọi điện kêu Th đến chỗ cũ đón mình. Khoảng 30 phút sau, Th đến trước bãi cát thì thấy T đang đứng bên trong bãi cùng với 04 can nhựa. T kêu Th điều khiển xe mô tô vào bên trong gần vị trí T đang đứng để khiêng 04 can dầu lên xe nhưng Th không đồng ý mà vẫn đứng tại chỗ do Th biết T đã lấy trộm dầu. Thấy vậy nên T tự đi đến dắt xe mô tô vào trong và tự khiêng các can dầu lên xe. Khi mới khiêng được 02 can dầu lên xe thì T bị ông Lê Hoàng A (người làm việc tại bãi cát) đang điều khiển xe mô tô tới phát hiện, nghi vấn nên tri hô và tông vào xe mô tô của T làm xe T ngã. T và ông Hoàng A xô xát, giằng co với nhau. Trong lúc đánh nhau T dùng kèm và dụng cụ sửa xe hướng về phía trước hù dọa nên ông Hoàng A bỏ chạy vào trong khu vực làm việc của bãi cát tri hô. Lúc này, T dựng xe mô tô đứng dậy điều khiển ra đường chở Th tẩu thoát về nhà trọ, để lại hiện trường 04 can dầu và làm rơi tại đây 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

Ông Hoàng A tri hô và được ông Nguyễn Ngọc Ta (người làm trong bãi cát) nghe thấy chạy ra cùng hỗ trợ đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau đó, ông Hoàng A trình báo Công an xã Lê Minh Xuân lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý. Qua truy xét, Công an xã Lê Minh Xuân đã mời Võ Hồ Minh T và Văn Thị Bé Th lên làm việc thì T và Th khai nhận như trên.

Kết luận giám định số 3426/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Mẫu M1, M2, M3, M4 được niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy thành phần dầu khoáng. Tổng thể tích 04 can là: 120 lít.

Thông báo kết quả giám định số 00111/N2.23/TĐ ngày 05/7/2023 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định: Chất lỏng trong 04 can nhựa đều là nhiên liệu Diezen (DO).

Kết quả định giá tài sản số 2454/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 04 can nhựa (loại dung tích 30 lít/can) bên trong có chứa 120 lít dầu Diezen (DO) trị giá 2.316.240 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Võ Hồ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của Văn Thị Bé Th, anh Lê Hoàng A, ông Nguyễn Ngọc Ta và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, T khai không rủ rê hay báo trước cho Văn Thị Bé Th biết việc T nhờ Th chở đến bãi cát để trộm cắp, chỉ đến khi T kêu Th tới chở mình về thì Th mới nhìn thấy và biết là T trộm cắp dầu nhưng Th không giúp đỡ gì cho T.

Qua làm việc, Văn Thị Bé Th khai phù hợp với lời khai của Võ Hồ Minh T về việc Th không biết T đi trộm cắp. Khi T kêu Th đến trước bãi cát thì Th mới nhìn thấy T cùng 04 can dầu, nghĩ là T lấy trộm của người khác nên Th không đồng ý chở, bỏ lại xe đi bộ ra ngoài.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 can nhựa màu trắng, có nắp đậy, dung tích mỗi can 30 lít, bên trong chứa tổng 120 lít dầu DO; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số IMEI 1: 860749057273691, số IMEI 2: 860749057273683; 01 đoạn ống nhựa dài 03 mét, 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius: số khung: RLCS5C640-BY574773; số máy: 5C64-574780 và 01 biển số xe 63V6-1109.

Tại bản Cáo trạng số 215/CT – VKS - BC ngày 04 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Hồ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Võ Hồ Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Võ Hồ Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ông Lê Hoàng A là người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Hồ Minh T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 184 – 198, 201 - 202); phù hợp với lời khai của ông Lê Hoàng A (BL: 163 – 167); phù hợp với lời khai của bà Văn Thị Bé Th (BL: 155 – 158); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 02/4/2023, bị cáo Võ Hồ Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 120 lít dầu Diezen (DO) có trị giá 2.316.240 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng Thương mại Dịch vụ NY tại địa chỉ A12/10, ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện (theo Kết luận định giá tài sản số 2454/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Hồ Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Sau khi bị cáo chiếm đoạt được tài sản thì bị ông Lê Hoàng A là nhân viên của Công ty NY phát hiện bắt giữ bị cáo lại thì bị cáo đã có hành vi đánh, giằng co lại và dùng kèm và dụng cụ sửa xe (mỏ lếch) hướng về phía trước ông A để dọa làm cho ông Hoàng A hoảng sợ bỏ chạy để bị cáo tẩu thoát; tài sản và xe mô tô lúc này vẫn ở trong bãi cát, mục đích bị cáo hành hung ông A là để thoát thân chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên chưa có sự chuyển hóa tội phạm sang tội “Cướp tài sản”. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp

dụng điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình có mức án nghiêm.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu, 04 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 lần xử phạt hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 01 lần bị đưa đi cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Ngày 28/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 34/2005/HSST. Ngày 10/01/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm theo Quyết định số 173/QĐ thời hạn 24 tháng. Ngày 13/12/2010, bị Công an Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 10/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 61/2011/HSST. Ngày 08/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 36/2013/HSST. Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 18/2016/HSSTP ngày 29/4/2016. Và sau khi phạm tội cho bị cáo tại ngoại điều tra bị cáo đã bỏ trốn và chỉ bắt bị cáo theo Quyết định truy nã. Do đó, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với bà Văn Thị Bé Th: Qua điều tra xác định bà Th không biết, không được bị cáo rủ rê, thông báo việc đi trộm cắp tài sản, khi biết bị cáo trộm cắp dầu thì bà Th đã không đồng ý giúp đỡ bị cáo khiêng dầu lên xe mô tô nên không đồng phạm với bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, bị cáo bị bắt quả tang ngay khi đang khiêng các can dầu lên xe mô tô nên Cơ quan điều tra không xử lý bà Th về hành vi “Không tố giác tội phạm”, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 04 can nhựa màu trắng, có nắp đậy, dung tích mỗi can 30 lít, bên trong chứa tổng 120 lít dầu DO, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả trả lại cho ông Lê Hoàng A – Đại diện của Công ty NY, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số IMEI 1: 860749057273691, số IMEI 2: 860749057273683, là tài sản của bị cáo nhưng có dùng làm phương tiện phạm tội (gọi Th ra chở về khi trộm dầu xong), Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 đoạn ống nhựa dài 03 mét, xét không có giá trị sẽ tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius gắn biển số: 63V6-1109, số khung: RLCS5C640-BY574773; số máy: 5C64-574780. Quá trình điều tra xác định: Bị

cáo khai mua lại xe này của người khác không rõ lai lịch với giá 2.200.000 đồng. Qua xác minh xác định xe này được cấp biển kiểm soát 59N1-227.97, do ông Lâm Sư Tn đứng tên chủ sở hữu. Ông Tn khai xe mô tô này bị mất trộm năm 2012 (không nhớ mất ở đâu) nhưng ông Tn không đi trình báo Cơ quan Công an, ông Tn có yêu cầu nhận lại xe. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục đăng báo nhưng đến nay quá 06 tháng không ai liên hệ đến nhận xe nên Hội đồng xét xử tuyên trả xe trên lại cho ông Tn là phù hợp.

Đối với biển số xe 63V6-1109: Qua giám định xác định không đủ cơ sở kết luận biển số xe này là thật hay giả. Qua xác minh, biển số xe 63V6-1109 được cấp cho xe mô tô khác do bà Nguyễn Phạm Anh T1 đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh, bà Anh T1 không có đăng ký thường trú và không có mặt tại địa phương nên cơ quan Công an chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao biển số xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục làm thủ tục đăng báo và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty NY đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Võ Hồ Minh T (04) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2024.

Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số IMEI 1: 860749057273691, số IMEI 2: 860749057273683.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa dài 03 mét.

Trả lại cho ông Lâm Sư Tn 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius, số khung: RLCS5C640-BY574773; số máy: 5C64-574780.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 biên số xe mô tô 63V6-1109 làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật lập ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

2AAKKBP*ββηχαδ+

**Nguyễn Hoàng
Sơn**